TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 117/2024/ HNGĐ-PT
Ngày 11/12/2024
V/v: Tranh chấp nuôi con chung.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Thành phần hội đồng xét xử phúc thẩm gồm:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trịnh Đăng Huấn
Các Thẩm phán: Ông Mai Tiến Dũng và ông Nguyễn Tiến Thành.
Thư ký phiên tòa: Bà Trương Việt Hoa - Thư ký Toà án.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội: Bà Nguyễn Thị Phương Lan - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 12 năm 2024, Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 115/2024/TLPT- HNGĐ, ngày 02/10/2024. Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 33/2024/ST- HNGĐ, ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội có kháng cáo. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 55/2024/QĐXX - PT, ngày 18/11/2024, giữa các đương sự:

* *Nguyên đơn*: Bà **N.T.M**, sinh năm 1984

Trú tại: Số 238/2B đường Nguyễn Thị Minh Khai, phường Võ Thị Sáu, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh.Có mặt.

* *Bị đơn*: Ông **N.D.Đ**, sinh năm 1983

Trú tại: Phòng 406 số 102 ngõ 28 phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Địa chỉ liên hệ: Tòa nhà MB, số 21 phố Cát Linh, phường Cát Linh, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Có mặt.

Người kháng cáo ông N.D.Đ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo hồ sơ, bản án sơ thẩm và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án như sau:

**** Nguyên đơn bà N.T.M trình bày***: Ngày 03/11/2017 Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội đã Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 396/2017/QĐST-HNGĐ giữa bà N.T.M và ông N.D.Đ và giao 02 con chung T, sinh ngày 20/03/2010 và N,

sinh ngày 24/09/2012 cho ông Đ trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, bà M đóng góp cấp dưỡng nuôi con 2.500.000đồng/tháng/cháu. Việc nuôi con chung được thực hiện kể từ tháng 11/2017 đến khi các con chung đủ 18 tuổi hoặc có quyết định pháp luật khác thay thế và không ai được cản trở quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục các con chung.

Tuy nhiên, sau khi có quyết định của Tòa án, ông Đ liên tục ngăn cản bà M gặp thăm nom con chung. Từ đó tới nay, bà không thể gọi điện cho các con, tới nhà gặp con thì ông Đ đuổi mắng trước sự chứng kiến các con. Ông Đ thậm chí còn viết đơn đề nghị nhà trường, cô giáo chủ nhiệm và ban phụ huynh lớp không tạo điều kiện cho bà gặp các con, cấm không cho chụp hình, chia sẻ thông tin học tập của các con với bà M.

Ông Đ đóng tài khoản không nhận tiền cấp dưỡng nuôi các con do bà M chuyển. Thực tế ông Đ từ chối nhận tiền cấp dưỡng nuôi con, đã từng trả lại bà M 30triệu đồng tiền cấp dưỡng nuôi con thời gian 06 tháng. Khi bà muốn tới thăm con ở trường, thì bà phải viết đơn xin phép nhà trường và phải gặp con trong phòng riêng biệt. Để tránh xô xát, tranh cãi nhau ở nhà, bà tới trường tổ chức sinh nhật cho con, con rất vui nhưng sau đó ông Đ làm đơn kiện cô giáo và ban phụ huynh của lớp các con bà học. Điều này đã khiến con bà dường như khó khăn bị cô lập tại lớp học. Các bạn khác vì sợ bố của con bà mà không dám chơi với các con. Các cô giáo và ban phụ huynh học sinh muốn quan tâm chăm sóc con nhưng lại ngại vì phạm vào tờ đơn yêu cầu thực hiện quyền riêng tư của ông Đ gửi nhà trường. Sau những lần bị ngăn cản thăm gặp con, bà M có nhờ tổ dân phố, hội phụ nữ, công an phường khuyên giải giúp, nhưng vẫn không có kết quả. Bà tìm mọi cách gặp con, ở nhà không được thì tới trường, nhưng đều bị ông Đ gây khó khăn, thậm chí còn dọa nạt các cháu, nếu nhắc tới mẹ thì bắt nhịn ăn một tháng. Mỗi lần gặp con được 5->10 phút tại nhà hay ở trường mà ông Đ biết thì các cháu bị tra tấn về mặt tinh thần. Sau nhiều nỗ lực bà M và cháu N đã có thể bí mật gặp nhau tại bãi gửi xe của nhà trường từ hồi cháu học lớp 4 và để an toàn, cháu hoàn toàn giữ bí mật việc này suốt thời gian qua. Khi cháu lên lớp 6, cháu có điện thoại riêng nhưng hai mẹ con không dám nhắn tin cho nhau vì sợ bị bố biết. Ngày 05/11/2023, cháu N bất ngờ nhắn cho bà dòng tin "*mẹ ơi con muốn ở với mẹ*" linh tính có chuyện chẳng lành, bà liên lạc với bạn thân của cháu và được biết, cháu bị bố đánh, chửi; cháu giận tới mức "*muốn khóc mà không thể khóc được"*. Cháu Nhi còn nhắn hỏi bạn thân, "*nếu tao có chuyện gì, tao sang nhà mày ở được không?*". Trước những dòng tin như vậy, bà lập tức bay ra Hà Nội sáng sớm hôm sau và hẹn gặp cháu. Tại đây, mẹ con bà thống nhất, thứ 3, ngày 7/11/2023, hai mẹ con sẽ vào thành phố Hồ Chí Minh. Bà được biết thêm, từ ngày mẹ đi không có ngày nào bố không mắng, chửi, đánh hai chị em hai cháu phải học

bài tới 11-12h đêm. Mới gần đây, bố tát chị tím mắt, có hôm xưng một bên má, nhưng chị không khóc và bố thì cười. Chị nói, con muốn được đi khám bác sĩ trầm cảm, bố chỉ cười khẩy. Bố bắt hai chị em đi cắt tóc, cháu lớn không muốn nhưng không thể phản đối, tự lấy hai tay của mình cào cấu vào nhau để tự làm đau bản thân.

Ngày 10/11/2023, Công an phường Yên Hòa theo yêu cầu của ông Đ đã vào tận nơi bà ở trong thành phố Hồ Chí Minh để xác minh liệu đây có phải vụ bắt cóc trẻ em. Biên bản đã nêu rõ, cháu Nhi hoàn toàn tự nguyện đi theo mẹ, trước sự chứng kiến của cô Đào - Chi hội phó hội phụ nữ nơi bà ở. Biên bản được thành lập và làm việc tại công an phường nơi bà sinh sống trong thành phố Hồ Chí Minh ngày 10/11/2023. Bà M cho cháu đi gặp chuyên gia tâm lý để ổn định tinh thần, đi xin học cho con thì được biết, chính ông Đ đã gửi đơn từ Sở giáo dục, tới phòng Giáo dục trong thành phố Hồ Chí Minh yêu cầu không tiếp nhận cháu N vào học. Trước đó, ông Đ cũng đã gửi đơn yêu cầu trường Trung học cơ sở Cầu Giấy, Phòng Giáo dục quận Cầu Giấy và Sở Giáo dục đào tạo thành phố Hà Nội không cung cấp thông tin, bảng điểm và không cho rút hồ sơ học bạ của cháu. Khi có trường trong thành phố Hồ Chí Minh đồng ý tiếp nhận cháu vào học để đảm bảo cháu không bị gián đoạn kiến thức lâu thì họ không có bất kỳ thông tin gì của cháu ngoài tờ giấy khai sinh bà đang có. Do đó, mọi kết quả học tập của cháu sẽ không được công nhận cho tới khi cháu có đủ hồ sơ chuyển trường. Hạn cuối cùng cháu phải có đủ hồ sơ nộp vào trường mới là 8/12/2023 nếu không mọi kết quả học tập sẽ không được nghi nhận và đồng nghĩa cháu phải lưu ban.

Bà M khởi kiện yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, gửi tới Tòa án nhân dân quận Cầu. Yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung T 20/03/2010 và N, sinh ngày 24/09/2012 cho đến khi đủ 18 tuổi, không yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con. Tại buổi hòa giải tại Tòa án, bà M thay đổi yêu cầu khởi kiện yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu N, để ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu T. Đối với yêu cầu trả tiền cấp dưỡng của ông Đ bà M không đồng ý, vì ông Đ đã từ chối không nhận, chứ không phải bà không đóng góp.

**** Bị đơn là ông N.D.Đ trình bày như sau:***

Ông là người trực tiếp nuôi con chung T (Nam), sinh ngày 20/3/2010 và N (Nữ), sinh ngày 24/9/2012 theo Quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 396/2017/QDST-HNGĐ, ngày 03/11/2017 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Sau khi ly hôn, bà M chuyển vào sinh sống tại thành phố Hồ Chí Minh và đã đã kết hôn với người khác, có 01 con chung và nuôi 01 con riêng của chồng. Ông Đ sau khi ly hôn chưa kết hôn và cùng với mẹ đẻ chăm sóc các con tại nhà đất thuộc sở hữu của ông Đ tại phòng 406 số

102 ngõ 28 phố Trần Thái Tông, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Ông thường xuyên động viên để hai con cố gắng học tập, ổn định tâm lý và nếu cần thăm gặp mẹ thì đề xuất với bố. Hiện ông đang công tác tại Công ty chứng khoán MB, thu nhập trung bình khoảng 300 triệu đồng. Ông Đ luôn sắp xếp thời gian để đảm bảo điều kiện chăm sóc tốt nhất cho các con. Điều này thể hiện qua kết quả học tập tốt, tính cách ngoan ngoãn, nghe lời người lớn, tự lập chăm sóc bản thân của các con. Ông luôn khuyến khích bà M đến thăm nom, chăm sóc và động viên các con học hành, nhưng bà M luôn cản trở việc học, xáo trộn cuộc sống sinh hoạt hàng ngày của các con. Dù không thực sự quan tâm, không thực hiện đúng nghĩa vụ và tuân thủ pháp luật. Bà M thường xuyên liên lạc, kích động cháu Nhi bỏ đi và có thái độ chống đối ông Đ. Là một người bố ông rất đau lòng với thái độ của cháu Nhi nhưng vẫn phải chịu đựng để động viên, khuyên bảo cháu. Bà M luôn làm gián đoạn việc học của cháu bằng việc đến thăm con tại nơi học vào giờ hành chính để né tránh ông. Ông đề nghị Tòa bác yêu cầu khởi kiện của bà M tiếp tục giao 02 con chung cho ông trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà M phải đóng góp tiền nuôi con.

Ông Đ có yêu cầu phản tố đề nghị Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà M. Ngày 07/11/2023 bà M tự ý đưa cháu Nhi vào thành phố Hồ Chí Minh, trong thời gian cháu Nhi đang học, làm gián đoạn việc học của con, từ chối việc tiếp cận, trao đổi để tìm hướng giải quyết vấn đề của ông. Ngày 17/7/2024 ông Đ bổ sung yêu cầu đề nghị bà M trả cho ông tiền cấp dưỡng nuôi 02 con tính từ tháng 11/2017 đến nay là 450 triệu đồng, tương đương 81 tháng. Ông khẳng định không từ chối nhận tiền cấp dưỡng, mà chỉ nói khi nào cần sẽ lấy. Ông Đ khẳng định do nghề nghiệp nên thu nhập của ông không, như nhận lương hàng tháng nhưng tổng thu nhập của ông đủ đảm bảo nuôi các con và thực tế ông luôn đảm bảo các điều kiện tốt nhất cho các con.

Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 04/2023/ HNGĐ-ST ngày 06/02/2023 của Tòa án nhân dân huyện quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Áp dụng điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Áp dụng: khoản 3 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điều 147; 203; 235; 271; 273 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015. Áp dụng: điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục mức án phí, lệ phí kèm theo Nghị quyết.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.T.M đối với ông N.D.Đ về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao cháu N, sinh ngày 24/9/2012 cho bà N.T.M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng kể từ tháng 08/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Bà N.T.M không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông N.D.Đ cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ông N.D.Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phần án phí và quyền kháng cáo của các bên đương sự theo quy định của pháp luật.

Không đồng ý với Bản án hôn nhân & gia đình sơ thẩm số 33/2024/ HNGĐ-ST ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Ngày 17/02/2023 ông Đ có đơn kháng cáo không đồng ý việc thay đổi người trực tiếp nuôi con việc giao con chung N, sinh ngày 24/9/2012 cho bà M trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành ông Đ xin được nuôi dưỡng 02 con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu bà M phải đóng góp tiền nuôi con chung. Còn các phần quyết định khác của bản án không có yêu cầu gì khác.

Tại phiên tòa phúc thẩm ông Đ vẫn giữ nguyên nội dung kháng cáo của mình:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đúng theo quy định của pháp luật. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành các quyền và nghĩa vụ, tham gia phiên tòa theo đúng quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý đến xét xử vụ án. Việc kháng cáo của ông Đ đảm bảo đúng thời hạn quy định.

Toà án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá đầy đủ các điều kiện về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con và đã quyết định giao con chung N, sinh ngày 24/9/2012 cho bà M trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng, đảm bảo điều kiện phát triển tốt về mọi mặt là phù hợp, thoả đáng, đúng pháp luật phát triển tốt. Do vậy, căn cứ Khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của ông Đ.Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình thẩm số 33/2024/HNGĐ-ST, ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân huyện quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội. Yêu cầu kháng cáo của ông Đ không được pháp luật chấp nhận, nên phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại, xem xét tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo ông Đinh trong thời hạn kháng cáo và đã nộp tạm ứng án phí phúc thẩm hợp lệ.

[2]. Xét về yêu cầu kháng cáo của ông Đ không đồng ý với quyết định của Bản án sơ thẩm về việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, giao con chung N, sinh ngày 24/9/2012 cho bà N.T.M trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành đủ 18 tuổi.

Qua các tài liệu có trong hồ sơ, lời khai của các bên đương sự và tài liệu Toà án thu thập chứng cứ tại địa phương, tài liệu do các bên đương sự cung cấp thể hiện: Nguyện vọng của bà M muốn được trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con gái N, sinh ngày 24/9/2012 đến khi trưởng thành, là phù hợp với nguyện vọng mong muốn của cháu Nhi xin được ở cùng với mẹ chăm sóc. Cháu Nhi là con gái còn nhỏ, nên cần có sự chăm sóc giáo dục tâm sinh lý từ người mẹ sẽ thuận lợi hơn trong quá trình phát triển trưởng thành. Tòa án cấp sơ thẩm cũng đã xem xét nguyện vọng của cháu Nhi và lý do yêu cầu thay đổi người trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng con chung. Bà M không được tạo điều kiện thăm gặp các con chung luôn bị ngăn cản. Qua kết quả đánh giá tài liệu chứng cứ, lời trình bày của đương sự tại buổi hòa giải và kết quả xác minh cho thấy: Ông Đ và bà M không có tiếng nói chung trong việc xây dựng kế hoạch để thăm nom, chăm sóc con chung sau ly hôn. Việc ông, bà không giữ được quan hệ hôn nhân dẫn tới các con chung không được chung sống đầy đủ với cả cha và mẹ cũng phần nào do lỗi của ông Đ, bà M. Tuy nhiên, sau ly hôn, hai bên lại không có được suy nghĩ văn minh, linh hoạt và hợp tác trao đổi, liên lạc với nhau, để cho các con được bù đắp tình cảm của cha và mẹ. Ông Đ, bà M chỉ vì không hóa giải được mâu thuẫn dẫn tới thực tế việc chăm sóc, thăm nom con chung không trong tình trạng êm đẹp, ảnh hưởng đến tâm tư, tình cảm của con trẻ. Xét về các điều kiện ăn ở, kết quả học tập và chăm sóc con chung của ông Đ được xác định là đảm bảo, nhưng ông Đ đã không quan tâm, chăm sóc tốt đến đời sống tình cảm, suy nghĩ của các con, đặc biệt là cháu N. Mặc dù các con chưa đủ 18 tuổi, nhận thức còn chưa đầy đủ, nhưng đã có những cảm nhận, suy nghĩ, tỉnh cảm riêng cần được tôn trọng. Qua việc tham vấn ý kiến công khai có sự chứng kiến của đại diện phòng Lao động thương binh xã hội quận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Cầu Giấy, cháu N đã thể hiện nguyện vọng mong muốn được ở với mẹ, thực tế cháu cũng đang ở với mẹ tại thành phố Hồ Chí Minh. Khi cháu vào thành phố Hồ Chí Minh cùng mẹ là tự nguyện, không bị ép buộc. Hiện cháu Nhi được bà M chăm sóc trong điều kiện đảm bảo đang học tại lớp 6 TH Trường Trung học cơ sở Nguyễn Thị Thập tại quận 7, thành phố Hồ Chí Minh. Cháu T hiện ở cùng ông Đ và có nguyện vọng ở với bố. Hội đồng xét xử xét thấy với điều kiện nuôi dạy, chăm sóc con của ông Đ, bà M hiện nay thì việc để ông Đ nuôi cháu Thủy, bà M nuôi cháu Nhi là phù hợp với nguyện vọng cũng như điều kiện thực tế của mỗi bên, giao cho mỗi người chịu trách nhiệm nuôi dưỡng, chăm sóc 01 con chung là

phù hợp pháp luật đảm bảo điều kiện tốt nhất về mọi mặt cho con chung phát triển sau này. Đã quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung N giao cho bà M được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trường thành là thỏa đáng phù hợp, đúng pháp luật.

Đối với yêu cầu của ông Đ đề nghị Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của bà M và yêu cầu bà M trả 450 triệu đồng tiền cấp dưỡng nuôi 02 con kể từ tháng 11/2017 đến thời điểm xét xử được nộp vào ngày 17/7/2024. Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đánh giá ông Đ đưa ra yêu cầu vào sau thời điểm Tòa án cấp sơ thẩm tiến hành mở phiên họp công khai tài liệu, chứng cứ, cụ thể sau khi Tòa án đã ra Quyết định đưa vụ án ra xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử tòa án cấp sơ thẩm không có cơ sở xem xét giải quyết các yêu cầu này theo quy định tại khoản 3 điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 và khoản 3 điều 200 Bộ luật tố tụng Dân sự năm 2015 là phù hợp quy định của pháp luật.

Căn cứ Điều 81 luật Hôn nhân và gia đình năm 2014, và khoản 1 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Đ. Giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 33/2024/HNGĐ-ST, ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội, phù hợp với quan điểm đề nghị của VKSND thành phố Hà Nội tại phiên tòa.

Các quyết định khác của bản sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, nên Hội đồng xét xử không xem xét

[3] Về án phí phú thẩm: Yêu cầu kháng cáo của ông Đ không được chấp nhận nên ông Đ phải chịu án phí phúc thẩm theo quy định.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự.

Áp dụng Điều 58, Khoản 2 Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Không chấp nhận kháng cáo của Ông N.D.Đ.

Giữ nguyên Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 33/2024/HNGĐ-ST, ngày 14/8/2024 của Tòa án nhân dân quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội cụ thể như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà N.T.M đối với ông N.D.Đ về việc yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn.

Giao cháu N, sinh ngày 24/9/2012 cho bà N.T.M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, kể từ tháng 08/2024 cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Bà N.T.M không yêu cầu, nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung của ông N.D.Đ cho đến khi có sự thay đổi khác.

Ông N.D.Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

không ai được cản trở.

Về án phí: Bà N.T.M không phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được hoàn trả số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn)* đồng theo Biên lai thu tiền số 0000152, ngày 10/11/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Ông N.D.Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn)* án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông N.D.Đ phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm. Được trừ đủ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp 300.000đồng *(Ba trăm nghìn đồng).* Theo Biên lai thu số 0046394 ngày 27/8/2024 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cầu Giấy, thành phố Hà Nội.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND quận Cầu Giấy.
- VKSND.TP. Hà Nội;
- Chi cục THADS quận Cầu Giấy
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trịnh Đăng Huấn